

Số: 189/2020/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 614/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc *tranh chấp ly hôn và chia tài sản chung*, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **HTG** sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số xxx, yyy, zzzz.

- *Bị đơn*: Bà **ĐTTN** sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số xxx, yyy, zzzz.

Địa chỉ liên hệ: Số xyz, xyz, xyz.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/11/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/11/2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **HTG** sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số xxx, yyy, zzzz.

- *Bị đơn:* Bà ĐTTN sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số xxx, yyy, zzzz.

Địa chỉ liên hệ: Số xyz, xyz, xyz.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận ông HTG và bà ĐTTN thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao 02 chung tên HTB (nam), sinh ngày 05/10/2015 và HTL (nam) sinh ngày 28/11/2012 cho ông HTG trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà ĐTTN, không ai được quyền ngăn cản bà thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nguyên đơn ông HTG rút lại yêu cầu chia tài sản chung đối với căn nhà và đất tại thửa đất số 630, tờ bản đồ số 08, diện tích 113m² (75m² thổ cư và 38m² vườn), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06836 do UBND quận Bình Thủy cấp ngày 09/5/2017. Đất tọa lạc tại khu vực xyz xyz xyz.

+ Nguyên đơn ông HTG rút lại yêu cầu chia tài sản chung đối với số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

→ Do đó, Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung đối với các tài sản trên.

- *Về nợ chung:* Ghi nhận lời trình bày của các đương sự không có nợ chung. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về chi phí thẩm định 02 lần và trưng cầu định giá thị trường Công ty cổ phần tư vấn và thẩm định giá Đông Nam:* Ông HTG và bà ĐTTN mỗi người phải chịu 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Ông G đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định và định giá và đã chi xong nên bà N phải trả lại cho ông G số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

- *Về án phí:* Ông HTG chịu 75.000 đồng; bà ĐTTN chịu 75.000 đồng. Ông G tự nguyện nộp thay cho bà N án phí. Nhưng ông được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001768 ngày 12/9/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều. Ông HTG được nhận lại số tiền: 10.850.000 đồng (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDQ.Ninh Kiều;
- Chi Cục THADS Q.Ninh Kiều;
- UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi